

# KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

## NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG

### **1. Đối tượng dự thi:**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành phù hợp, cụ thể:

+ Thí sinh có bằng đại học/thạc sĩ ngành đúng và ngành phù hợp thuộc lĩnh vực sức khỏe trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thí sinh có bằng đại học hoặc thạc sĩ ngành phù hợp không thuộc lĩnh vực sức khỏe trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại TT 24 phải có chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển.

Ngành đúng	Ngành phù hợp
Y tế công cộng	Các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại TT 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **2. Khung chương trình đào tạo tiến sĩ Y tế công cộng:**

STT	Mã số HP	Khung chương trình	Số tín chỉ	Năm học
<b>1. Các học phần bổ sung</b>				1-2
<b>1.1.</b>	<b>NCS chưa có bằng Thạc sĩ:</b>	Học toàn bộ chương trình thạc sĩ ngành Y tế công cộng	<i>Tối thiểu 30 tín chỉ</i>	
<b>1.2.</b>	<b>NCS có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc TN &gt; 10 năm</b>		Theo quy định của cơ sở đào tạo Thạc sĩ	
1.1	<b>ThS.1</b>	Dịch tễ học		
1.2	<b>ThS.2</b>	Thống kê y học		
1.3	<b>ThS.3</b>	Tổ chức và quản lý y tế		
1.4	<b>ThS.4</b>	Chọn 1 trong 4 môn:		

STT	Mã số HP	Khung chương trình	Số tín chỉ	Năm học
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sức khỏe nghề nghiệp</li> <li>- Sức khỏe môi trường</li> <li>- Dinh dưỡng và VSATVSTP</li> <li>- Giáo dục và nâng cao sức khỏe</li> </ul>		
<b>2. Các học phần trình độ Tiến sĩ</b>			<b>12</b>	1-2
<b>2.1. Các học phần bắt buộc: 3 học phần (10 tín chỉ)</b>				
	<b>TS.1</b>	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	
	<b>TS.2</b>	Quản lý và phân tích số liệu	3	
	<b>TS.3</b>	Đánh giá sức khỏe cộng đồng và đánh giá can thiệp	3	
<b>2.2. Các học phần tự chọn (2 tín chỉ). Chọn 1 trong số những học phần dưới đây</b>				
	<b>TS.4a</b>	Kinh tế y tế	2	
	<b>TS.4b</b>	Sức khỏe toàn cầu	2	
	<b>TS.4c</b>	Quản lý phòng xét nghiệm/ thí nghiệm	2	
	<b>TS.4d</b>	Đánh giá nguy cơ	2	
	<b>TS.4đ</b>	Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm	2	
	<b>TS.4e</b>	Bệnh do Véc tơ truyền và động vật		
	<b>TS.4g</b>	Dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm	2	
	<b>TS.4h</b>	Dịch tễ học sức khỏe môi trường và dịch tễ học sức khỏe nghề nghiệp	2	
	<b>TS.4i</b>	Phân tích dịch tễ học chuyên sâu	2	
<b>3</b>	<b>Tiểu luận tổng quan và Đề cương chi tiết</b>		<b>6</b>	
<b>4</b>	<b>Các chuyên đề Tiến sĩ</b>		<b>6</b>	
	<b>CD1</b>	Chuyên đề 1: Thực trạng các vấn đề y tế công cộng liên quan đến luận án	2	
	<b>CD2</b>	Chuyên đề 2: Các yếu tố liên quan và nguy cơ	2	
	<b>CD3</b>	Chuyên đề 3: Các giải pháp can thiệp	2	
<b>5</b>	<b>Luận án Tiến sĩ</b>		<b>80</b>	